TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Nga;

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 152/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Tòng Văn H, sinh ngày 12/02/1987 tại huyện S, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H3, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn L và bà Tòng Thị L1; có vợ là Cầm Thị H1 và 01 con (*sinh năm 2007*); tiền án: Có 01 tiền án, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sơn La xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 41/2020/HSST ngày 19/5/2020; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 03/7/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Phương V, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Cầm Thị H1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Bản H3, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 29/8/2023, Tổ công tác Công an huyện S, tỉnh

Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản H3, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Tòng Văn H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Vật chứng thu giữ gồm: 04 túi nilon màu xanh bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn thu giữ của Tòng Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM EX50 biển kiểm soát 26AA-078.96; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 chiếc tẩu nhựa để sử dụng ma túy; 01 chiếc bật lửa ga và 01 mảnh giấy bạc.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 30/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S tiến hành lập Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng đối với số vật chứng thu giữ của Tòng Văn H xác định: Bên trong 04 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 630 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 60,76 gam, trích lấy trong mỗi túi 05 viên, tổng 20 viên có khối lượng 1,8 gam, ký hiệu từ H1 đến X4 làm mẫu trưng cầu giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 2097/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- *Mẫu ký hiệu H1, H2, H3, H4 gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là H1 = 0,45 gam, H2 = 0,45 gam, H3 = 0,45 gam, H4 = 0,45 gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 60,76 gam, loại Methamphetamine*".

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Tòng Văn H khai nhận hành vi đã thực hiện như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 27/8/2023, Tòng Văn H sử dụng điện thoại của H nhắn tin qua ứng dụng Messenger trên Facebook cho Sộng Nụ D, sinh năm 2004, trú tại: Bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La hỏi mua ma túy mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 07 giờ ngày 28/8/2023 thì D trả lời tin nhắn của H. Qua trao đổi, H đặt vấn đề mua 04 túi hồng phiến với giá 1.900.000 đồng/01 túi, D đồng ý. H và D hẹn gặp nhau ở khu vực rừng ma thuộc bản C, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, H mang theo 7.600.000 đồng và điều khiển xe máy biển kiểm soát 26AA-078.96 một mình đi đến điểm hẹn gặp D. Khi H đi đến khu vực rừng ma thuộc bản C thì thấy D đang đứng đợi. Sau khi H đưa cho D số tiền 7.600.000 đồng thì D chỉ cho H chỗ giấu ma túy ở gốc cây, cạnh đường Q, H đi đến chỗ D chỉ thì thấy có 04 túi hồng phiến để ngay cạnh gốc cây. H cầm lấy 04 túi hồng phiến cất giấu vào túi bên phải của quần đang mặc rồi điều khiển xe máy đi về nhà ở bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau khi về đến nhà, H lấy 05 viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp vào cơ thể, số ma túy còn lại H cất giấu dưới đệm trên giường ngủ của H.

Khoảng 12 giờ ngày 29/8/2023, khi ở nhà một mình, H lấy 01 túi hồng phiến, tẩu tự chế, bật lửa ga và mảnh giấy bạc ra để chuẩn bị sử dụng ma túy thì

bị Tổ công tác Công an huyện S phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài hành vi nêu trên, Tòng Văn H còn khai nhận ngày 02/7/2023 H đã mua của Sộng Nụ D 03 túi hồng phiến giá 2.300.000 đồng/01 túi với tổng số tiền 6.900.000 đồng, số ma túy này H đã sử dụng hết.

Về nguồn gốc 60,76 gam ma túy, loại Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Tòng Văn H khai mua của Sộng Nụ D, sinh năm 2004, trú tại: Bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La với giá 1.900.000 đồng/01 túi, tổng cộng 7.600.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 84/CT-VKS-P1 ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Tòng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Tòng Văn H thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cầm Thị H1 khai chiếc xe máy biển kiểm soát 26AA-078.96 thu giữ của Tòng Văn H do chị mua năm 2020 khi H đang chấp hành án phạt tù; chị H1 không biết việc H sử dụng xe để đi mua ma túy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi mua và sử dụng trái phép chất ma túy của H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị quản lý, sử dụng.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 16 đến 17 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 chiếc tẩu nhựa; 01 chiếc bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Tòng Văn H do đã sử dụng liên hệ để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho chị Cầm Thị H1 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM EX 50, kiểu dáng loại xe Wave α, biển kiểm soát 26AA-078.96 có nguồn gốc do chị H1 mua trong thời gian bị cáo Tòng Văn H đang chấp hành án phạt tù; chị H1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn H trình bày lời bào chữa nhất trí cáo trạng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có trình độ văn hóa thấp (*lớp 3/12*), nhận thức, hiểu biết pháp luật phần nào còn hạn chế; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là 16 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo, đề nghị xem xét trả lại cho chị Cầm Thị H1 do nguồn gốc xe là của chị H1 mua trong thời gian bị cáo đang chấp hành án phạt tù, chị H1 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với các vật chứng khác và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tòng Văn H nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Cầm Thị H1 không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 29/8/2023, Tòng Văn H đang ở nhà một mình tại bản H3, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La thì có Tổ công tác Công an huyện S phối hợp với các lực lượng chức năng đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 60,76 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện S lập hồi 12 giờ 10 phút ngày 29/8/2023 tại bản H3, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La đối với Tòng Văn H cùng vật chứng thu giữ là 04 túi nilon màu xanh bên trong đều chứa các viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định,

niêm phong mẫu giám định và vật chứng lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 30/8/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S xác định: Bên trong 04 túi nilon màu xanh chứa tổng cộng 630 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 60,76 gam.

- Kết luận giám định số 2097/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 60,76 gam, loại Methamphetamine*".

- Lời khai nhận tội của bị cáo Tòng Văn H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ và lời khai của anh Lường Văn M, sinh năm 1989, trú tại: Bản H3, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Tòng Văn H; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tòng Văn H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Tòng Văn H thực hiện hành vi phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép là 60,76 gam Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*... Methamphetamine ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam*", quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Bị cáo Tòng Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã 01 lần bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*năm 2020*) nên nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Bị cáo Tòng Văn H là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 41/2020/HSST ngày 19/5/2020; bị cáo chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 03/7/2020 và chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022. Ngày 29/8/2023, bị cáo bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi phạm tội mới, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp "*tái phạm*", là tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về mức hình phạt áp dụng

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Tòng Văn H có nhân thân xấu; bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*tái phạm*"; khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép lớn nên cần có mức hình phạt phù hợp với nhân thân và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm biện pháp cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Tòng Văn H còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo không có khả năng và điều kiện để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về hành vi và các đối tượng có liên quan

Đối với lời khai của Tòng Văn H về hành vi sử dụng trái phép 05 viên hồng phiến vào ngày 28/8/2023 và lời khai của H cho rằng ngày 02/7/2023 đã mua của Sộng Nụ D 03 túi hồng phiến giá 2.300.000 đồng/01 túi với tổng số tiền 6.900.000 đồng, số ma túy này H đã sử dụng hết: Các hành vi nêu trên của H không bị bắt quả tang, không thu giữ được vật chứng. Ngoài lời khai của H thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý Tòng Văn H về các hành vi nêu trên là đúng quy định.

Đối với Sộng Nụ D, sinh năm 2004, trú tại: Bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La theo Tòng Văn H khai là người đã bán ma túy cho bị cáo: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La có đối tượng Sộng Nụ D như lời khai của Tòng Văn H. Tiến hành thu thập ảnh, lập bản ảnh cho H nhận dạng xác định Sộng Nụ D chính là người đã bán ma túy cho bị cáo. Tiến hành triệu tập, ghi lời khai Sộng Nụ D xác định không quen biết H và không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với H. Cơ quan điều tra đã cho Sộng Nụ D đối chất với Tòng Văn H nhưng cả hai đều giữ nguyên lời khai. Tiến hành xác minh đối với 02 số điện thoại H khai là của Sộng Nụ D, kết quả: Số điện thoại 0378.030.533 mang tên Lành Thị H2, sinh năm 1989, trú tại: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; số điện thoại 0349.282.951 mang tên Vàng Thị C, sinh năm 2005, trú tại: Bản B, xã M, huyện S, tỉnh Sơn La. Tiến hành triệu tập ghi lời khai của Lành Thị H2 và Vàng Thị C xác định H2 và C không được đăng ký và sử dụng các số điện thoại nêu trên; không cho ai mượn giấy tờ tùy thân để đăng ký số điện thoại. Ngoài lời khai của H thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có đủ căn cứ để

xem xét, xử lý đối với Sộng Nụ D là đúng pháp luật.

[9] Về vật chứng

Đối với 58,96 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trưng cầu giám định chất ma túy và 04 túi nilon màu xanh chứa vật chứng, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu; 01 chiếc tẩu nhựa; 01 chiếc bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21 và NOKIA thu giữ của Tòng Văn H: Kết quả điều tra xác định bị cáo có sử dụng 02 chiếc điện thoại này để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM EX 50 biển kiểm soát 26AA-078.96 thu giữ của Tòng Văn H: Kết quả điều tra xác định chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung của gia đình bị cáo và vợ là Cầm Thị H1. Nguồn gốc xe do chị H1 mua vào năm 2020 khi Tòng Văn H đang chấp hành án phạt tù; chị H1 không biết việc H sử dụng xe để đi mua ma túy; không được trao đổi, bàn bạc và không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị H1 có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe máy nêu trên cho chị quản lý, sử dụng: Xét thấy đây là tài sản chung có giá trị lớn của gia đình chị H1 và nguyện vọng của chị H1 là hợp pháp, chính đáng nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí

Bị cáo Tòng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 16 (*mười sáu*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 58,96 gam ma túy, loại Methamphetamine + 04 túi nilon màu xanh chứa vật chứng + 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn

nguyên niêm phong.

- 01 (*một*) chiếc tẩu nhựa (*bằng lọ nhựa*) tự chế.

- 01 (*một*) chiếc bật lửa ga nhãn hiệu H-VIET màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 (*một*) mảnh giấy bạc.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 (*hai*) chiếc điện thoại di động thu giữ của Tòng Văn H gồm:

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y21 được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong.

- 01 (*một*) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA được niêm phong trong một chiếc phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành còn nguyên niêm phong.

2.3. Trả lại cho chị Cầm Thị H1 01 (*một*) chiếc xe máy nhãn hiệu SYM EX 50, kiểu dáng loại xe Wave α, biển kiểm soát 26AA-078.96, màu đen trắng, số khung RR6DCB5UMET533553, số máy VZS139FMB533553, xe không có gương chiếu hậu, không có yếm, không có nắp hộp xích, phần vỏ ốp đầu xe và các thiết bị đèn, tay phanh, dây ga bị bung, vỡ, hỏng.

(*Hiện trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 20 phút ngày 13/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La*)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Tòng Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 27/6/2024*).

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký*)

Nguyễn Minh Hải